

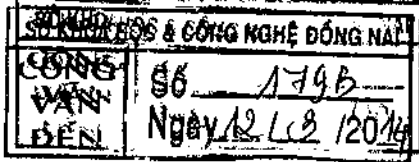
Số: 1850 /UBND-CNN

Đồng Nai, ngày 10 tháng 3 năm 2014

Về việc triển khai thực hiện Kế hoạch số
155-KH/TU ngày 11/11/2013 của Tỉnh ủy.

Kính gửi:

- Các Sở, ban, ngành;
- Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố Biên Hòa;
- Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh.



Thực hiện Kế hoạch số 155-KH/TU ngày 11/11/2013 của Tỉnh ủy Đồng Nai về việc thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW của Hội nghị lần thứ 6, Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

UBND tỉnh yêu cầu các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa tổ chức quán triệt, triển khai ngay đến toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân ở đơn vị, địa phương nội dung Kế hoạch số 155-KH/TU ngày 11/11/2013 của Tỉnh ủy Đồng Nai về việc thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

Căn cứ vào vị trí, chức năng, nhiệm vụ được giao, các đơn vị chủ động tổ chức triển khai và xây dựng chương trình, kế hoạch của đơn vị trên cơ sở các nội dung của Kế hoạch số 155-KH/TU ngày 11/11/2013 của Tỉnh ủy Đồng Nai; trong đó cần tập trung thực hiện các giải pháp để đạt được các mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể sau:

1. Sở Khoa học và Công nghệ:

- Chủ trì, phối hợp các ngành, địa phương tổ chức phổ biến, tuyên truyền sâu rộng nội dung Kế hoạch số 155-KH/TU ngày 11/11/2013 của Tỉnh ủy Đồng Nai nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy đảng và chính quyền của các ngành, địa phương về vai trò của khoa học và công nghệ trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và thực hiện các nhiệm vụ sau:

+ Xây dựng quy hoạch phát triển khoa học công nghệ đến năm 2020, tầm nhìn đến 2030.

+ Quy hoạch Thành phố Khoa học trên nền tảng phát triển Trung tâm Trung tâm Ứng dụng Công nghệ sinh học tỉnh.

+ Xây dựng hoặc thẩm định dự án đầu tư từ nguồn kinh phí đầu tư phát triển và ứng dụng khoa học và công nghệ do Bộ Khoa học và Công nghệ thông báo hằng năm và có trách nhiệm quản lý, kiểm tra việc sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả ngân sách nhà nước đầu tư cho khoa học và công nghệ.

+ Xây dựng các mô hình ứng dụng công nghệ cao, công nghệ sinh học trong Trung tâm Ứng dụng Công nghệ sinh học để làm tiền đề cho việc phát triển sản xuất trên cơ sở công nghệ cao và có khả năng nhân rộng.

+ Xây dựng Trung tâm Chiếu xạ tỉnh.

+ Thành lập Trạm Quan trắc phóng xạ để đo đạc đánh giá trình hình về các nguồn phóng xạ phục vụ cho sản xuất công nghiệp, nông nghiệp, quản lý hàng hóa ở sân bay, bến cảng, khám chữa bệnh và phục vụ cho quốc phòng - an ninh của tỉnh.

+ Đầu tư xây dựng Trung tâm Tin học và Thông tin Khoa học và Công nghệ tỉnh. Ứng dụng và phát triển công nghệ tiên tiến trong hoạt động thông tin khoa học và công nghệ.

+ Tổ chức cung cấp thông tin khoa học và công nghệ phục vụ lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng và công tác quản lý nhà nước; cung cấp thông tin khoa học công nghệ mới nhất của thế giới, phổ biến thành tựu tri thức khoa học và công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - kinh tế miền núi, vùng sâu, vùng xa.

+ Thực hiện cơ chế đặt hàng của các ngành, các cấp và phương thức tuyển chọn tổ chức, cá nhân có khả năng tham gia thực hiện đề tài, dự án khoa học và công nghệ.

+ Nghiên cứu xây dựng cơ chế quản lý, cơ chế tài chính đặc thù cho Trung tâm Ứng dụng Công nghệ sinh học.

+ Xây dựng chính sách sử dụng và trọng dụng cán bộ khoa học và công nghệ; Chính sách đặc thù thu hút các nhà khoa học đầu ngành trong và ngoài nước vào làm việc tại Trung tâm Ứng dụng Công nghệ sinh học.

+ Thực hiện chương trình hợp tác với Viện Hàn lâm khoa học xã hội và Viện Hàn lâm khoa học và công nghệ Việt Nam.

- Chịu trách nhiệm chính trong việc thực hiện các mục tiêu sau:

+ Tăng tỉ lệ đóng góp của yếu tố năng suất tổng hợp đóng góp vào tăng trưởng kinh tế đạt 31 - 32% vào năm 2015 và đạt 35% vào năm 2020.

+ Đạt khoảng 70% doanh nghiệp có quy mô từ 100 lao động trở lên áp dụng quy trình quản lý chất lượng sản phẩm đến năm 2015 và phấn đấu hoàn thành 100% đến năm 2020.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Chủ trì thực hiện các nhiệm vụ sau:

+ Chương trình khoa học và công nghệ nghiên cứu về giống, kỹ thuật canh tác phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn và các vùng chuyên canh, thâm canh.

+ Nghiên cứu, ban hành tiêu chí xây dựng vùng chuyên canh trong sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Chịu trách nhiệm chính trong việc thực hiện các mục tiêu sau:

+ Phấn đấu đến năm 2015 giá trị sản xuất nông nghiệp đạt 8.831,344 triệu đồng và đạt 10.500 triệu đồng đến năm 2020 (theo giá cố định năm 1994).

+ Tăng tỷ lệ cây trồng chủ lực được sử dụng giống tốt đạt khoảng 75% vào năm 2015 và đạt khoảng 85% đến năm 2020.

+ Tăng tỷ lệ vật nuôi chủ lực được sử dụng giống tốt đạt khoảng 90% vào năm 2015 và đến năm 2020.

+ Tăng tỷ lệ diện tích vùng chuyên canh được áp dụng sản xuất theo hướng GAP (VietGAP, GlobalGAP) đạt khoảng 25% vào năm 2015 và đạt khoảng 30% đến năm 2020.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Chủ trì thực hiện các nhiệm vụ sau:

+ Ứng dụng công nghệ cao trong công nghiệp khai khoáng và xử lý môi trường để nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên khoáng sản và bảo vệ môi trường.

+ Thấm định, lựa chọn công nghệ xử lý chất thải rắn sinh hoạt để thu hồi được năng lượng (phát điện), sản phẩm có ích (phân bón), cũng như giảm diện tích chôn lấp, tiết kiệm quỹ đất. Đối với chất thải rắn y tế áp dụng công nghệ thân thiện với môi trường như khử khuẩn các chất thải lây nhiễm. Đối với việc xử lý chất thải nguy hại xử lý tập trung quy mô lớn, có thu hồi năng lượng.

+ Đầu tư phát triển công nghệ quan trắc môi trường theo hướng tự động, liên tục; chủ động phát hiện, ngăn chặn và xử lý các tình huống gây ô nhiễm.

- Chịu trách nhiệm chính trong việc thực hiện các mục tiêu sau:

+ Đạt 100% cơ sở sản xuất xây dựng mới phải có công nghệ xử lý các loại chất thải đạt tiêu chuẩn môi trường vào năm 2015.

+ Đạt 100% khu công nghiệp có hệ thống xử lý nước thải tập trung (có nước thải để hoạt động ổn định) đạt tiêu chuẩn môi trường vào năm 2015.

+ Phấn đấu đến năm 2015 đạt 100% các khu công nghiệp đã lấp đầy trên 50% diện tích (có nước thải để hoạt động ổn định) được đầu tư trạm quan trắc môi trường tự động liên tục.

+ Tỷ lệ các thửa đất trên địa bàn tỉnh được quản lý, cập nhật biến động bằng công nghệ số đạt khoảng 80% vào năm 2015 và đạt khoảng 95 - 100% đến năm 2020.

+ 60% xã, phường, thị trấn ứng dụng công nghệ thông tin để quản lý đất đai thay thế cho việc quản lý trên giấy vào năm 2015 và hoàn thành 100% đến năm 2020.

4. Sở Thông tin và Truyền thông:

- Chủ trì thực hiện các nhiệm vụ sau:

+ Phát triển các tổ chức nghiên cứu và phát triển công nghệ thông tin và truyền thông, đủ năng lực nghiên cứu phát triển sản phẩm mới có công nghệ cao, công nghiệp phần mềm và dịch vụ gia công.

+ Nghiên cứu làm chủ và chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực công nghệ thông tin, sản xuất sản phẩm thương hiệu Việt Nam. Nghiên cứu, phát triển và ứng dụng xác thực điện tử trong giao dịch điện tử; phát triển Chính phủ điện tử thế hệ mới; đẩy mạnh triển khai các dịch vụ trực tuyến.

+ Phát triển mạng truy nhập băng rộng đến hộ gia đình trên cơ sở ưu tiên phát triển mạng truy nhập hữu tuyến. Mở rộng vùng phủ sóng và nâng cao hiệu quả sử dụng hệ thống thông tin di động thế hệ mới nhằm cung cấp khả năng truy nhập băng rộng vô tuyến cho cá nhân ở mọi lúc, mọi nơi.

+ Xây dựng các chương trình khuyến khích các tầng lớp nhân dân tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ lao động, sản xuất.

+ Nghiên cứu có cơ chế hỗ trợ, đầu tư cho các doanh nghiệp về công nghệ thông tin và truyền thông trên địa bàn tham gia nghiên cứu, phát triển và thương mại hoá các kết quả nghiên cứu. Sản xuất, lắp ráp các thiết bị đầu cuối phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh và nhu cầu thị trường.

- Chịu trách nhiệm chính trong việc thực hiện các mục tiêu sau:

+ Phát triển mạng truy cập băng rộng đến hộ gia đình trên cơ sở ưu tiên phát triển mạng truy cập hữu tuyến (cáp đồng, cáp quang). Mở rộng vùng phủ sóng và nâng cao hiệu quả sử dụng hệ thống thông tin di động thế hệ thứ ba (3G) nhằm cung cấp khả năng truy cập băng rộng vô tuyến cho cá nhân mọi nơi, mọi lúc đạt khoảng 90% vào năm 2015 và hoàn thành 100% đến năm 2020.

+ Phân đấu đạt 80% các doanh nghiệp và tổ chức xã hội ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, sản xuất kinh doanh vào năm 2015 và hoàn thành 100% đến năm 2020.

+ Đến năm 2015 đạt khoảng 20-30% số hộ gia đình có máy tính và truy cập băng thông rộng và đạt khoảng 50-60% đến năm 2020.

+ 80% số hộ gia đình có máy thu hình xem được truyền hình số bằng các phương thức khác nhau vào năm 2015 và hoàn thành 100% đến năm 2020.

5. Sở Công Thương:

- Chủ trì thực hiện các nhiệm vụ sau:

+ Hướng dẫn doanh nghiệp đánh giá công nghệ, đổi mới công nghệ tập trung chủ yếu vào các sản phẩm xuất khẩu chủ lực.

+ Hướng dẫn doanh nghiệp đăng ký và tham gia Chương trình KH&CN hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến, bảo hộ tài sản sở hữu trí tuệ.

+ Hướng dẫn doanh nghiệp ứng dụng công nghệ mới, cải tiến công nghệ trong các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh cho các doanh nghiệp trong bối cảnh hội nhập kinh tế.

- Chịu trách nhiệm chính trong việc thực hiện các mục tiêu sau:

+ Giá trị sản phẩm công nghệ cao và sản phẩm ứng dụng công nghệ cao đạt khoảng 30% trong tổng giá trị sản xuất công nghiệp vào năm 2015 và đạt 40% đến năm 2020.

+ Tốc độ đổi mới công nghệ, thiết bị đạt khoảng 10-15%/năm đến năm 2015 và đạt khoảng 20%/năm đến năm 2020.

+ Phân đấu đến năm 2015 giá trị sản phẩm công nghiệp chế tạo chiếm khoảng 30% trong tổng giá trị sản xuất công nghiệp và chiếm khoảng 40% đến năm 2020.

6. Sở Y tế:

Chịu trách nhiệm chính trong việc thực hiện các nhiệm vụ và mục tiêu sau:

+ Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác khám chữa bệnh; Sử dụng bệnh án điện tử và quản lý cơ sở dữ liệu khám chữa bệnh bằng công nghệ thông tin tại các bệnh viện đạt 20% vào năm 2015 và đạt khoảng 50% đến năm 2020.

+ Đến năm 2015 đạt 80% các bệnh viện trên địa bàn tỉnh ứng dụng kỹ thuật nội soi trong chẩn đoán và điều trị và đạt 100% đến năm 2020.

+ Trung tâm Y tế dự phòng tỉnh đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học cấp 2 vào năm 2015 và đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học cấp 3 đến năm 2020.

+ Đạt khoảng 20% Trung tâm Y tế dự phòng cấp huyện đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học cấp 2 vào năm 2015 và đạt khoảng 70% đến năm 2020.

+ Tăng cường, đẩy mạnh công tác phối hợp các ngành, các cấp về quản lý, giám sát, kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh.

7. Sở Nội vụ:

- Chủ trì thực hiện các nhiệm vụ sau:

+ Xây dựng mô hình tổ chức hoạt động và quản lý nhà nước về KH&CN cấp huyện, thị xã, Tp.Biên Hoà và các đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh theo hướng huy động thêm nguồn lực bổ sung vào nguồn lực của tỉnh.

+ Chính sách sử dụng và trọng dụng cán bộ khoa học và công nghệ.

- Chịu trách nhiệm chính trong việc thực hiện các mục tiêu sau:

+ Nhân lực xã hội có trình độ sau đại học đạt 7/10.000 người, trong đó trình độ tiến sĩ và tương đương chiếm trên 8% vào năm 2015; Phần đầu đến năm 2020 nhân lực có trình độ sau đại học đạt 10/10.000 người, trong đó trình độ tiến sĩ và tương đương chiếm trên 10%.

+ 50% UBND các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thực hiện cơ chế một cửa liên thông theo hướng hiện đại vào năm 2015; Đến năm 2020 hoàn thành 100%.

+ Đảm bảo tỷ lệ cán bộ công chức, viên chức được đào tạo có trình độ sau đại học đạt 2% (khoảng 1200-1500 người) vào năm 2015 và đạt 3% (khoảng 1500-2000 người) đến năm 2020.

+ Đến năm 2015, tỷ lệ số hóa các tài liệu lưu trữ hiện có tại Chi cục Văn thư - Lưu trữ tỉnh đạt 20% và đến năm 2020 đạt 80%.

+ Phần đầu đến năm 2015 hoàn thành 100% việc xây dựng chương trình phần mềm quản lý cán bộ công chức, viên chức cấp tỉnh, cấp huyện; đảm bảo liên kết qua mạng chuyên dùng giữa Sở Nội vụ với các Sở ngành, UBND cấp huyện để quản lý, cập nhật, tra cứu hồ sơ cán bộ công chức, viên chức.

8. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

Chịu trách nhiệm trong việc thực hiện các nhiệm vụ sau:

+ Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành đưa tổng đầu tư xã hội cho khoa học và công nghệ đạt 1,5% GDP vào năm 2015 và đạt 2% GDP vào năm 2020.

+ Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ trong việc xây dựng quy hoạch phát triển khoa học và công nghệ và quy hoạch Thành phố Khoa học trên nền tảng phát triển Trung tâm Ứng dụng Công nghệ sinh học tỉnh.

+ Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ trong việc xây dựng hoặc thẩm định dự án đầu tư từ nguồn kinh phí đầu tư phát triển và ứng dụng khoa học và công nghệ do Bộ Khoa học và Công nghệ thông báo hàng năm; đảm bảo việc sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả ngân sách nhà nước đầu tư cho khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh.

9. Sở Tài chính:

Chịu trách nhiệm trong việc thực hiện các nhiệm vụ sau:

+ Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ đảm bảo đầu tư từ ngân sách nhà nước cho các hoạt động phát triển khoa học và công nghệ trong tổng chi ngân sách đạt trên 2% từ nay đến năm 2020.

+ Phối hợp Sở Khoa học và nghệ tăng cường công tác quản lý, sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả ngân sách nhà nước đầu tư cho các hoạt động phát triển khoa học và công nghệ.

10. Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh:

Chịu trách nhiệm trong việc thực hiện các nhiệm vụ sau:

+ Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng mô hình tổ chức và hoạt động quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ tại Ban Quản lý các KCN.

+ Tổ chức cung cấp thông tin và hướng dẫn cho doanh nghiệp về luật pháp, chính sách phát triển khoa học và công nghệ.

11. Báo Đồng Nai, Đài Phát thanh và Truyền hình Đồng Nai:

Chịu trách nhiệm trong việc thực hiện các nhiệm vụ sau:

+ Chủ động xây dựng Chương trình truyền thông và tuyên truyền sâu rộng trong xã hội về chủ trương, chính sách, pháp luật về khoa học và công nghệ, về vai trò động lực then chốt của khoa học và công nghệ đối với sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước.

+ Thường xuyên phản ánh những kết quả hoạt động của các Sở, ngành và địa phương về kết quả trong hoạt động phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

12. Cục Thống kê:

Chủ trì phối hợp với các Sở, ngành và địa phương thống kê kết quả thực hiện các mục tiêu cụ thể hàng năm trong Kế hoạch số 155-KH/TU ngày 11/11/2013 của Tỉnh ủy Đồng Nai.

Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các Sở, ban, ngành và địa phương nghiêm túc triển khai thực hiện. Định kỳ 06 tháng, hàng năm lập báo cáo kết quả thực hiện gửi về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, Phó Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu; VT, TH, CNN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

